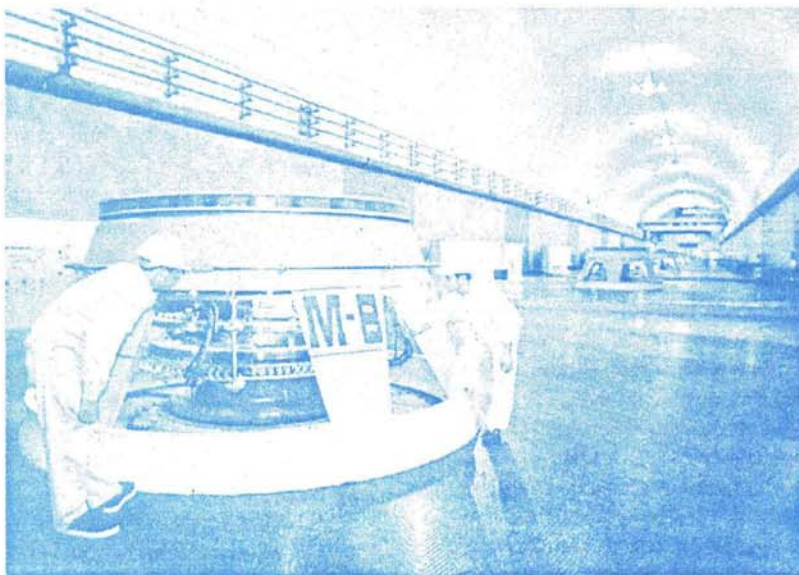


ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Những định hướng và giải pháp lớn

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN

Đảng không thể là một tổ chức siêu quyền lực bao trùm lên nhân quyền, pháp quyền và lấn lướt các tổ chức khác làm cho các tổ chức không đủ quyền, thiếu trách nhiệm đối với đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước.



1. Mấy nhận thức luận cơ bản

• Dân chủ là nền tảng, tập trung là then chốt.

Dân chủ và tập trung với sự gắn kết hữu cơ giữa chúng được coi là nguyên tắc cơ bản của việc phân bổ quyền lực trong hoạt động của đời sống xã hội. Trong xã hội hiện đại, cái cơ bản của dân chủ là quyền con người và tự do cho con người trong việc thực thi cái quyền đó. Và cái cơ bản của tập trung là tập trung cho pháp quyền.

Dân chủ là nền tảng, điều này phù hợp với bài học kinh nghiệm “lấy dân làm gốc” từ lịch sử dựng nước và giữ nước đã được người xưa đúc kết – “dân vi bản” và được cố Tổng bí thư Trường Chinh nêu lại thành nội dung cơ bản của đường lối đổi mới – “nước lấy dân làm gốc” và về sau có lúc nói “dân làm gốc”.

Tập trung là then chốt, trước hết, trên hết là tập trung cho pháp quyền với toàn xã hội là hiến pháp và luật pháp, với từng tổ chức là cương lĩnh và điều lệ của tổ chức đó.

Để dân chủ, tự do cho từng con người mà không phá vỡ sự thống nhất ý nguyện và hành động của mọi người theo một đường lối chung của đất nước, của dân tộc không gì bằng pháp luật.

Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội khác trong hệ thống chính trị cũng phải có quyền và trách nhiệm của nó, nhưng đó là quyền và trách nhiệm của dân quyền và pháp quyền giao cho để thực thi dân chủ và pháp luật và luôn luôn phải chịu sự chế tài của dân quyền và pháp quyền.

• Theo quan điểm duy vật lịch sử, hệ thống chính trị là một bộ phận của

thượng tầng kiến trúc, có mối quan hệ với cơ sở kinh tế và được xây dựng trên cơ sở kinh tế nhất định, nó phản ánh một cách tương thích với cơ sở kinh tế nhất định. Tuy nhiên, hệ thống chính trị có tác động trở lại đối với cơ sở kinh tế – thúc đẩy hay kìm hãm của cơ sở kinh tế.

Cơ sở kinh tế của xã hội hiện đại ngày nay không ngừng phát triển với sự thúc đẩy của cuộc cách mạng trong lực lượng sản xuất mà trước hết là sự phát triển của trí tuệ – tri thức của yếu tố con người. Điều đó đòi hỏi sự tác động trở lại của hệ thống chính trị đối với cơ sở kinh tế phải là sự năng động kích thích đổi mới kinh tế chứ không phải máy móc, xơ cứng bởi sự cũ kỹ, giáo điều để tụt lại đằng sau kinh tế và kìm hãm sự phát triển của cơ sở kinh tế.

2. Vấn đề và những định hướng giải pháp tháo gỡ

• Đổi mới hệ thống chính trị phải tương đồng với đổi mới kinh tế.

Đổi mới kinh tế thực chất là chọn con đường phát triển và hội nhập bằng: (1) kinh tế thị trường; (2) dân chủ hóa xã hội. Trong khi đó, hệ thống chính trị vẫn cứ bị chi phối bởi ý thức hệ tư tưởng từ kinh tế “công hữu hóa”, “nhà nước hóa”; từ sự tập trung quyền lực thái quá cho hệ thống chính trị mà trên hết, trước hết là cho Đảng; e ngại mở rộng dân chủ (cả trong nội bộ Đảng và với xã hội).

Kinh tế thị trường và dân chủ xã hội đã và đang là sự lựa chọn của loài người tiến bộ, là xu thế, là trào lưu của thế giới “cuồn cuộn chảy” thuận theo thì sống, ngược lại thì chết (như cách nói của Tôn Trung Sơn). Hệ thống chính trị hiện tại chưa ngang tầm với yêu cầu đó vì sức ì của sự bảo thủ từ những tư duy lý luận giáo điều trái với hiện thực của đời sống xã hội vẫn còn đó. Đó là sự thể hiện tách rời của “thượng tầng” khỏi “hạ tầng” trong sự tồn tại và phát triển của nó. Và một hệ quả không tránh khỏi là vừa chấp nhận vừa sợ đổi mới kinh tế. Vì sợ “đổi mới được kinh tế nhưng mất tư tưởng, được của cải nhưng mất quan hệ sản xuất và con người, được kết quả hiển nhiên nhưng mất lý tưởng và nguyên tắc cơ bản” (Tạp chí *Cộng sản* tháng 9.1993).

• Hệ thống tổ chức phải tinh gọn

phù hợp với yêu cầu và khả năng của hạ tầng kinh tế, xã hội.

Với một đất nước không quá rộng, người không quá đông, nền kinh tế còn nhỏ (329.314 km², 82 triệu người, tổng GDP theo giá hiện hành khoảng 45 tỷ USD), mà lại có một hệ thống tổ chức và nhân sự của Đảng, chính quyền, đoàn thể (8 tổ chức) ở cả 4 cấp từ Trung ương đến 64 tỉnh thành, 639 quận huyện thị xã, 10.776 thị trấn, phường xã. Dù muốn hay không thì hệ quả cũng dẫn đến là: (1) chỉ tiêu quá lớn, nền kinh tế phải chu cấp quá sức; (2) lương bổng và phương tiện hoạt động thiếu thốn nên hoạt động kém hiệu quả và nảy sinh vôi vĩnh tham nhũng; (3) trùng lặp chồng chéo, tranh chấp quyền và lợi ích giữa các tổ chức dẫn đến vô hiệu hóa nhau; (4) lấn quyền của dân, xâm hại đến môi trường dân chủ xã hội.

● Phương thức hoạt động của hệ thống chính trị phải dân chủ công khai và minh bạch.

Tập trung quyền lực thái quá cho tổ chức Đảng, mà trên hết là cho bộ phận lãnh đạo cao nhất của cấp ủy các cấp; hạn chế quyền của các tổ chức khác, của cấp dưới và mọi người (cả trong Đảng và trong xã hội) là vấn đề thiết nghĩ phải tháo gỡ.

Bệnh quyền lực và lạm dụng quyền lực nặng nề dẫn đến: (1) độc quyền chân lý, áp đặt tư duy, tùy tiện phán xét; (2) quan liêu, xa rời quần chúng – xa rời cuộc sống; (3) ban phát tùy tiện quyền lực cho tham nhũng và bao che tham nhũng là những rào cản trong tiến trình dân chủ hóa cũng phải tháo gỡ.

Kể có quyền thì lộng quyền, người không có quyền thì thụ động, thiếu trách nhiệm, phá vỡ sự năng động xã hội là điều không thể chấp nhận được.

● Hệ thống nhân sự không ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ chính trị vì có nhiều bất cập về chất lượng (cả phẩm chất và năng lực – tâm và tầm trí tuệ) mà lại tồn tại với một số lượng quá lớn của một hệ thống tổ chức như đã đề cập ở trên là một hiện tượng khó hiểu, hiếm có trên thế giới.

Có ý kiến cho rằng trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý các cấp nhìn chung “thế hệ sau dưới tầm so với thế hệ trước”. Và sự tụt hậu này đã dẫn đến “quan trí thấp hơn dân trí” nhất là thấp

hơn đội ngũ tri thức và doanh nhân.

Tham nhũng đã và đang làm mất mát, hư hỏng không ít nhà lãnh đạo, công chức của hệ thống chính trị, phá vỡ kỷ cương lễ luật, tạo phân hóa và bất công xã hội, gây mất lòng tin của người dân đối với đội ngũ nhân sự của hệ thống chính trị.

Trong nhiều nguyên nhân của hiện tình đó, phải chăng có nguyên nhân từ: (1) cơ chế tuyển chọn, bố trí sắp xếp, kiểm tra giám sát, sàng lọc không thật dân chủ, công khai và minh bạch từ một sự độc quyền của hệ thống tổ chức cán bộ; (2) công tác giáo dục đào tạo chưa thật thiết thực, còn nặng về giáo dục lý luận chính trị chung chung xa vời, nhẹ về giáo dục kỹ năng quản lý; (3) chế độ đãi ngộ và phương tiện làm việc còn nhiều bất cập đối với việc thực thi một chế độ trách nhiệm đầy đủ.

3. Đảng trong hệ thống chính trị với thể chế một đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ

Trên thế giới có mô hình một đảng lãnh đạo, trong đó có lãnh đạo hệ thống chính trị của đất nước.

Việt Nam đã chọn mô hình này. Sự chọn lựa đó đã là yếu tố tạo nên thắng lợi hết sức to lớn, có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam. Đó là thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, của hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

Với quan điểm duy vật lịch sử và tiếp cận thực tiễn vừa mang tính phổ biến, vừa mang tính hiện thực trực tiếp, cộng đồng các dân tộc Việt Nam đang đòi hỏi Đảng phải đổi mới và chỉnh đốn về thể chế và phương thức hoạt động, về tổ chức và hệ thống nhân sự để ngang tầm với sự chọn lựa đó trong giai đoạn cách mạng mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh và tiến kịp thời đại.

Theo tôi, có thể chọn những định hướng và giải pháp lớn sau đây để đổi mới và chỉnh đốn Đảng:

- Phải thực sự kiên định với tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho hành động.

- Phải là Đảng của dân, do dân và vì dân, trong đó có giai cấp công nhân – là đội tiên phong của dân tộc. Mục tiêu của Đảng trong giai đoạn cách mạng

mới là “dân giàu nước mạnh tiến kịp thời đại” bằng tôn tạo và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc.

- Phải lấy việc xây dựng xã hội dân sự, phát triển kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền làm nội dung cơ bản của đường hướng phát triển.

- Nguyên tắc hoạt động của Đảng và xã hội là “dân chủ tập trung”. Trong đó, dân chủ là nền tảng, tập trung là then chốt.

- Đảng là hạt nhân của hệ thống chính trị, hoạt động chủ yếu trên phạm vi thượng tầng kiến trúc, chịu sự chế tài của hạ tầng cơ sở kinh tế xã hội. Do đó, Đảng không thể là một tổ chức siêu quyền lực bao trùm lên nhân quyền, pháp quyền và lấn lướt các tổ chức khác làm cho các tổ chức không đủ quyền, thiếu trách nhiệm đối với đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Và vì thế vấn đề cấp thiết đặt ra cho đổi mới và chỉnh đốn Đảng phải giải quyết là tình trạng tập trung quyền lực thái quá và sự tha hóa quyền lực nặng nề quá của tổ chức Đảng trong sự phân bố quyền lực của hệ thống chính trị nói riêng và của xã hội nói chung.

- Đảng viên và cán bộ của Đảng phải là những phần tử tinh túy, vượt trội của cộng đồng dân tộc về ý chí và năng lực đối với thực hiện khát vọng “dân giàu nước mạnh và tiến kịp thời đại” của đất nước dân tộc. Chỉ khi nào có được một đội ngũ như vậy thì Đảng mới ngang tầm với Đảng là đội tiên phong của dân tộc. Và vì thế không thể cứ quá nặng đối với “vô sản” mà xem nhẹ đối với “hữu sản” (kể cả lớp doanh nhân trong khu vực kinh tế tư nhân) trong việc lựa chọn đưa họ vào Đảng và cất nhắc đề bạt họ vào những trọng trách của tổ chức Đảng nói riêng và hệ thống chính trị nói chung. Phải khuyến khích và tạo điều kiện cho đảng viên được làm kinh tế (kể cả kinh tế tư nhân không giới hạn về quy mô và ngành nghề mà luật pháp không cấm) mà không cần những quy định riêng ngoài những quy định của Hiến pháp và điều lệ của Đảng. Nạn tham nhũng hiện nay đang làm suy yếu đội ngũ đảng viên cán bộ của Đảng, nhất là những người có chức có quyền, Đảng cần kiên quyết chống và phải chống từ gốc chứ không phải chỉ chống trên ngọn ■